TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Ba;
2. Ông Trần Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Mai Tấn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp *"Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXX- ST ngày 17 tháng 10 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị H - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Q – Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh Q sống hạnh phúc một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và từ tháng 01 năm 2015, hai bên tự sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H nhận thấy tình cảm đã hết nên xin được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung và tài sản chung: Đương sự khai không có con chung, không yêu cầu tài sản chung nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 11 tháng 3 năm 2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh Q có mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài và từ tháng 01 năm 2015, chị H, anh Q tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H, anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị H được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Đương sự khai không có con chung nên không xét.

[4] Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H: Chị H được ly hôn anh Q.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại phiếu thu số 0004081 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cụcThi hành án dân sự huyện Đông Hoà;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Huệ